

a) Nguồn hình thành quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm được trích từ lợi nhuận còn lại của doanh nghiệp, sau khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc lập và chế độ quản lý đối với quỹ này.

b) Quỹ được chi cho các mục đích chính sau đây:

- Trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động làm việc trong doanh nghiệp nay bị mất việc làm;

- Chi cho việc đào tạo do thay đổi cơ cấu hoặc công nghệ; đào tạo nghề dự phòng cho lao động nữ của doanh nghiệp và bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề cho người lao động.

c) Doanh nghiệp có trách nhiệm quản lý, sử dụng và phát triển quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Những quy định trước đây về việc làm trái với Bộ Luật Lao động và Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 28.- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 29.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 73-CP ngày 1-11-1995 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa IX ngày 21 tháng 10 năm 1995;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn.

Điều 2.- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý Nhà nước quy định tại chương IV Luật Tổ chức Chính phủ và tại Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ, Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản pháp quy về các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn. Ban hành các văn bản theo thẩm quyền về các lĩnh vực do Bộ phụ trách.

2. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch tổng thể, kế hoạch dài hạn, trung hạn và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện sau khi được Chính phủ phê duyệt về các lĩnh vực:

- Trồng trọt, chăn nuôi và chế biến nông, lâm sản và phát triển ngành nghề nông thôn.

- Quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng, khai thác lâm sản.

- Quản lý tài nguyên nước (trừ nước nguyên liệu khoáng và nước địa nhiệt), quản lý việc xây dựng, khai thác công trình thủy lợi, công tác phòng, chống bão lụt, bảo vệ đê điều (đê sông và đê biển), quản lý việc khai thác và phát triển tổng hợp các dòng sông.

- Quản lý Nhà nước các hoạt động dịch vụ chuyên ngành.

3. Thống nhất quản lý hệ thống giống và quỹ gen quốc gia (kể cả sản xuất và xuất nhập khẩu) về thực vật và động vật.

4. Tổ chức, chỉ đạo công tác khuyến nông, khuyến lâm.

5. Tổ chức công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ thuộc các lĩnh vực do Bộ phụ trách.

6. Tổ chức, quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành; chất lượng nông lâm sản hàng hóa; quản lý công tác an toàn các công trình đê, đập, an toàn lương thực quốc gia, phòng dịch bệnh động thực vật, an toàn sử dụng các hóa chất trong sản xuất và bảo quản nông sản thực phẩm... thuộc phạm vi trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì và phối hợp với các ngành, các địa phương xây dựng và trình Chính phủ các chế độ, chính sách, chương trình phát triển nông thôn trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và theo dõi tổng hợp báo cáo Chính phủ về những vấn đề nêu trên.

8. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp trong các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi do Bộ quản lý theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước và các quy định của Chính phủ về phân cấp hoặc ủy quyền cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

9. Quản lý về tổ chức và công chức, viên chức theo pháp luật và phân cấp của Chính phủ.

10. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

11. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ và kiểm dịch động thực vật (bao gồm xuất nhập khẩu và nội địa), công tác kiểm lâm, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và các dòng sông.

12. Tổ chức và quản lý việc hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc Bộ quản lý.

13. Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt bão Trung ương và những nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia sông Mê Công của Việt Nam giao cho Bộ.

14. Tổ chức chỉ đạo công tác phân bố lao động, dân cư, phát triển vùng kinh tế mới và định canh định cư.

15. Tổ chức quản lý các khu rừng phòng hộ và đặc dụng.

16. Quản lý việc cấp và thu hồi giấy phép thuộc các lĩnh vực do Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3.- Cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm có:

1. Các cơ quan giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước:

a) Các Vụ:

- Vụ Kế hoạch và quy hoạch.
- Vụ Đầu tư xây dựng cơ bản.
- Vụ Khoa học công nghệ và chất lượng sản phẩm.

- Vụ Chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Vụ Hợp tác quốc tế.

- Vụ Tài chính - kế toán.

- Vụ Tổ chức - Cán bộ.

b) Các Cục quản lý Nhà nước chuyên ngành:

- Cục Phát triển lâm nghiệp.

- Cục Kiểm lâm.

- Cục Bảo vệ thực vật.

- Cục Thú y.

- Cục Khuyến nông và khuyến lâm.

- Cục Chế biến nông lâm sản và ngành nghề nông thôn.

- Cục Quản lý nước và công trình thủy lợi.

- Cục Phòng chống lụt bão và quản lý đê điều (kiêm Văn phòng Ban Chỉ đạo chống bão lụt Trung ương).

- Cục Định canh, định cư và vùng kinh tế mới.

c) Thanh tra.

d) Văn phòng.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ của các Vụ, Văn phòng và trình Chính phủ quyết định chức năng, nhiệm vụ của các Cục Quản lý Nhà nước chuyên ngành.

2. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ:

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ sắp xếp lại các đơn vị nghiên cứu khoa học, các trường đào tạo, các cơ sở Y tế... thuộc các Bộ Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thủy Lợi trước đây trình Thủ tướng Chính phủ có quyết định riêng.

Điều 4.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành, các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 5.- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng các Bộ, Thủ tướng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT